

HƯỚNG DẪN CÁCH LÀM BÀI TẬP TỪ LOẠI TRONG TIẾNG ANH



Bài tập về từ loại thường gặp trên lớp hay trong các kì thi là bài tập dạng word choice/word form. Theo đó, các bạn học sinh phải dựa vào nhiều yếu tố để xác định từ cần điền vào chỗ trống, từ cần chia,... thuộc từ loại nào. Muốn biết rõ hơn thì theo dõi bài viết dưới đây nhé!

1. Các bước làm bài tập dạng word choice/word form

Đối với dạng bài này, rất nhiều khi việc hiểu nghĩa của từ cũng không giúp bạn tìm ra được đáp án. Thay vào đó, dạng bài word choice/word form yêu cầu sự hiểu biết và ghi nhớ về ngữ pháp các loại từ bao gồm vị trí từ trong câu và cách nhận biết từ. Vì vậy, đừng cố gắng hiểu nghĩa mà hãy tham khảo làm theo các bước sau:

- Bước 1: nhìn vào từ phía trước và chỗ trống để xác định từ loại cần điền
- Bước 2: nhận dạng xem đâu là từ cần tìm trong các đáp án

Ví dụ: Materials for the seminar will be sent to all three weeks in advance.

a. attendace b. attendees c. attends d. attend

Làm theo các bước trên như sau:

- **Bước 1:** nhìn vào từ đứng trước và sau chỗ trống, cụ thể ở đây là từ **“all”** và **“three weeks”** nên từ thích hợp điền vào chỗ trống phải là **danh từ** để tạo thành một cụm danh từ => **loại C và D**
- **Bước 2:** Tuy nhiên, vì cả hai đáp án A và C đều là danh từ nên phải xác định danh từ cần điền vào chỗ trống là danh từ chỉ người hay chỉ vật. Lúc này chúng ta mới cần hiểu nghĩa của câu. Như vậy, **đáp án là B. attendees (người tham dự)**.

2. Vị trí và cách nhận biết một số từ loại trong tiếng Anh

Như đã nêu trên, để làm tốt dạng bài tập này, các bạn phải nắm chắc ngữ pháp về các loại từ.

2.1 Danh từ

Vị trí của danh từ trong câu tiếng Anh được xác định như sau:

Vị trí	Ví dụ
--------	-------

Đứng đầu câu làm chủ ngữ	The car will be repainted in red.
Đứng đầu câu, sau trạng từ chỉ thời gian	Yesterday , the meeting was held successfully.
Sau tính từ thường và tính từ sở hữu	My car is an old Mustang .
Sau động từ, đóng vai trò tân ngữ	She really likes my dress .
Sau các mạo từ (a, an, the), đại từ chỉ định (this, that, these, those), các lượng từ (a few, a little, some,...)	We have some oranges in the refrigerator.

Ngoài ra, dựa vào các hậu tố mà chúng ta có thể xác định một từ có phải danh từ hay không. Tuy nhiên, nên lưu ý rằng điều này không hoàn toàn đúng trong tất cả trường hợp.

Hậu tố	Ví dụ
-tion/-sion	collection, perfection, station, nation, extension
-ment	treatment, government, excitement, argument
-ness	happiness, business, darkness
-ity/-ty	identity, cruelty, quantity
-ship	relationship, friendship, championship
-ant	applicant
-er	teacher, worker, mother, computer
-or	doctor, visitor, actor
-itude	attitude, multitude, solitude
-hood	childhood, motherhood, fatherhood
-ism	socialism, capitalism, nationalism
-ist	artist, pianist, optimist
-age	postage, language, sausage
-ance/-ence	insurance, importance, difference

2.2 Động từ

Trong câu tiếng Anh, động từ đứng sau chủ ngữ và phải hòa hợp với chủ ngữ. Ví dụ: We **have** many memorable experiences in last week holiday.

Giống như danh từ, khi thay đổi hậu tố thì sẽ được từ loại là động từ.

Hậu tố	Ví dụ
--------	-------

-ate	complic ate , domin ate , irrit ate
-en	hard en , soft en , short en
-ify	beaut ify , clar ify , ident ify
-ise/ize	econom ize , realiz ize , industrial ize

2.3 Tính từ

Tính từ có thể đứng ở các vị trí như sau:

Vị trí	Ví dụ
Đứng sau các động từ liên kết (linking verbs) như to be/look/taste/seem,... trong câu	The flower is so beautiful .
Đứng trước danh từ để biểu đạt tính chất	This is a hard problem.

Khi xuất hiện các hậu tố như trong bảng dưới đây, từ đó có khả năng cao là một tính từ.

Hậu tố	Ví dụ
-able/-ible	drink able , port able , flex ible
-al	brut al , form al , post al
-en	brok en , gold en , wood en
-ese	Chin ese , Vietn am ese, Japan ese
-ful	forget ful , help ful , use ful
-i	Iraq i , Pakist an i, Yem e ni
-ic	class ic , Islam ic , poet ic
-ish	Brit ish , child ish , Span ish
-ive	act ive , pass ive , product ive
-ian	Canad ian , Malays ian , Peruv ian
-less	home less , hope less , use less
-ly	dail ly , month ly , year ly
-ous	cauti ous , fam ous , nerv ous
-y	cloud y , rain y , wind y

2.4 Trạng từ

Trong câu tiếng Anh, trạng từ có thể đứng ở các vị trí sau:

Vị trí	Ví dụ
Đứng trước động từ thường, giữa động từ thường và trợ động từ.	We usually have dinner together on Sunday.
Trạng từ chỉ mức độ đứng trước tính từ.	Thank you very much!
Đứng cuối câu.	He ran to his school slowly .
Đứng đầu câu, và được ngăn cách với câu bằng dấu phẩy.	Last week , we had a wonderful holiday in Hoi An.

Một số hậu tố thường gặp trong trạng từ:

Hậu tố	Ví dụ
-ly	calm ly , easi ly , quick ly
-ward	down ward s, homew ard (s), up ward s
-wise	anti-clock wise , clock wise , edg ewise

3. Bài tập về từ loại tiếng Anh

Ex 1:

-, the barber cut my hair too short. (luck)
- Nam is very, kind and generous. (social)
- She has short hair. (curl)
- My brother likes acting and outdoor (act)
- Bell demonstrated his invention. (success)
- Thomas Watson was Bell's, wasn't he? (assist)
- "The lost shoe" is one of thestories I like best. (tradition)
- Marconi was the of radio. (invent)
- Alexander G.B demonstrates his invention. (success)
- We have two postal each day. (deliver)
- She 's beautiful with a smile. (love)
- Each of my friends has a character. (differ)
- My uncle often spends his free time doing volunteer work at a local (orphan).
- Trung and his brother like movies very much. (act)
- Bell experimented with ways of transmitting..... over a long distance. (speak)
- Mr Phong made an to see us at two o'clock. (arrange)
- There wasn't any in our village two years ago. (electric)
- Everyone was at the soccer match. (excite)
- The of radio was made by Marconi. (invent)

20. Can I leave the of the table for you? (arrange)

Ex 2

Câu 1: We like their

- A. friends B. friendly C. friendliness D. a&c

Câu 2: The between Vietnam and China is good.

- A. friends B. friendly C. friendliness D. friendship

Câu 3: They seem to be We dislike them.

- A. friends B. friendly C. friendliness D. friendship

Câu 4: There will be a in this street.

- A. meet B. meeting C. met D. a&c

Câu 5: We saw girls there.

- A. beauty B. beautiful C. beautifully D. beautify

Câu 6: The garden is ... with trees and flowers.

- A. beauty B. beautiful C. beautifully D. beautify

Câu 7: They enjoy the atmosphere here.

- A. peaceably B. peace C. peaceful D. A & C

Câu 8: The unit of currency is the Ringgit.

- A. Malaysia B. Malaysian C. Malay D. no answer is correct

Câu 9: In, there are other religions.

- A. addition B. additionally C. add D. addiction

Câu 10: The _____ of old buildings should be taken into consideration.

- A. preserve B. preservation C. preservative D. preserves

Câu 11: You have to be aware of the damage humans are doing to quicken the _____ of wildlife.

- A. extinct B. extinctive C. extinctions D. extinction

Câu 12: The language of is Bahasa Malaysia.

- A. instruction B. instruct C. instructive D. instructing

Câu 13: The problem of _____ among young people is hard to solve.

- A. employment B. employers C. employees D. unemployment

Câu 14: The _____ will judge you on your quality and performance.

- A. examining B. examinees C. examiners D. examination

Câu 15: A (An) _____ corporation is a company that operates in more than one country.

- A. national B. international C. multinational D. nationwide

Câu 16: Excessive _____ to direct sunlight should of course be avoided.

- A. disposition B. disposal C. exposition D. exposure

Câu 17: There was quite a _____ crowd at the match.

- A. respective B. respectable C. respecting D. respected

Câu 18: He was finally _____ in his final attempt.

- A. successful B. successive C. unsuccessful D. success

Câu 19: Our education will help with the _____ of knowledge for the young.

- A. enrichment B. rich C. riches D. richness

Câu 20: There is an match between Vietnam and Lebanon on VTV3.

- A. national B. international C. multinational D. nationwide

Câu 21: We're worried about the here.

- A. pollute B. polluted C. pollution D. polluting

Câu 22: This river is extremely

- A. pollute B. polluted C. pollution D. polluting

Câu 23: Her appearance is today.

- A. needful B. need C. necessary D. A&C
- Câu 24:** Artists must be, otherwise they just repeat what they see or hear.
- A. create B. created C. creating D. creative
- Câu 25:** Farm are always exported.
- A. production B. productivity C. products D. produce
- Câu 26:** This plant's is high, so it attracts a lot of investment.
- A. production B. productivity C. products D. produce
- Câu 27:** The of this machine requires the latest techniques.
- A. production B. productivity C. products D. produce
- Câu 28:** This energy - bulb is not cheap.
- A. save B. saved C. saving D. savoury
- Câu 29:** The are requiring us to repair the machines.
- A. consume B. consumer C. consumption D. consumers
- Câu 30:** Watching Korean films on TV is a time - activity.
- A. consume B. consumer C. consumption D. consumers
- Câu 31:** Water is increasing this summer.
- A. consume B. consumer C. consumption D. consuming
- Câu 32:** The of the model attracts us.
- A. efficiency B. effect C. efficient D. effectively
- Câu 33:** They are working, so we are
- A. effective, satisfactory B. effectively, satisfactory
C. effectively, satisfied D. effective, satisfied
- Câu 34:** Life always needs a lot of
- A. innovate B. innovator C. innovation D. B&C
- Câu 35:** Why are you so of his work? He's just doing his best.
- A. critic B. critical C. criticize D. criticism
- Câu 36:** It's her obligation to tell the police what she knows.
- A. immoral B. moral C. morality D. morally
- Câu 37:** Tet is the most important in Vietnam.
- A. celebrate B. celebration C. celebrating D. celebratory
- Câu 38:** Fruits' festival in Suoi Tien Park is a very activity.
- A. joy B. joyous C. joyful D. B&C
- Câu 39:** Look at the bulbs. They are so beautiful.
- A. colour B. coloured C. colourful D. B&C
- Câu 40:** My are so strong that the word "love" can't describe them.
- A. feel B. feeling C. felt D. feelings
- Câu 41:** The caused a lot of bad effects.
- A. volcanic eruptivity B. volcanic eruption C. volcano eruption D. volcano eruptivity
- Câu 42:** Our have not warned our fishermen about the Changchun typhoon carefully.
- A. science B. scientist C. scientific D. scientists
- Câu 43:** A eruption occurred here last night.
- A. disaster B. disastrous C. disastervative D. no answer is correct
- Câu 44:** The beach is full of all kinds of
- A. pollute B. pollution C. pollutants D. polluted
- Câu 45:** He used all his to force the door open.
- A. strong B. strengths C. strength D. strengthen
- Câu 46:** The police are interested in the sudden of the valuable painting.
- A. appear B. appease C. appeasement D. appearance
- Câu 47:** My teacher me to take this examination.
- A. couraged B. courage C. encouragement D. encouraged
- Câu 48:** Recently health foods have increased in
- A. popular B. popularity C. popularize D. popularization

Câu 49: The old lady hid all her under the floor.

A. save B. saving C. saver D. savings

Câu 50: Your money will be refunded if the goods are not to your complete

A. satisfy B. satisfactory C. satisfied D. satisfaction